TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 6 - 2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hương

Ông Phạm Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thanh Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2024/LST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Ngọc H, sinh năm 2001; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 03, ấp V, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*: Anh Trịnh Quang H1, sinh năm 2001; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 01, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai ngày 04/3/2024 nguyên đơn chị Bùi Ngọc H trình bày:

Chị H và anh Trịnh Quang H1 sau thời gian tìm hiểu tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm vợ chồng. Chị H cảm thấy không còn kéo dài cuộc hôn nhân này nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trịnh Quang H1.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Trịnh Quang T, sinh ngày: 14/5/2022. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Tại Bản tự khai ngày 19/02/2024, bị đơn anh Trịnh Quang H1 trình bày tại:

Anh H1 và chị H kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau khiến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Đến tháng 7/2023, cả hai sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị H yêu cầu ly hôn thì anh H1 đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có con chung Trịnh Quang T, sinh ngày: 14/5/2022. Nay ly hôn anh H1 đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Quang H1 có nơi cư trú tại thị trấn Tâ, huyện H, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Chị Bùi Ngọc H và anh Trịnh Quang H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh H1.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Ngọc Hiền thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân*:* Chị H và anh H1 tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận do bất đồng quan điểm sống khiến vợ chồng thường cãi vã dẫn đến hôn nhân không có hạnh phúc. Từ năm 2023, cả hai đã không còn chung sống, không có sự quan tâm chăm sóc nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn, anh H1 đồng ý nên không cần thiết kéo dài cuộc hôn nhân này. Yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, được chấp nhận.

Về con chung*:* Chị H và anh H1 có 01 con chung tên Trịnh Quang T, sinh ngày: 14/5/2022. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, anh H1 đồng ý. Đây là sự tự nguyện của các bên, cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét .

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

2. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân. Cho ly hôn giữa chị Bùi Ngọc H với anh Trịnh Quang H1 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 26/10/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước).

Về con chung: Giao con chung tên Trịnh Quang T, sinh ngày: 14/5/2022 cho chị Bùi Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đề việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi tích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu số 0005045 ngày 24/01/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T
- UBND xã T, TX.Bình Long
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Minh Hải